

Số: 162/2017/QĐST-NHGD

Thị xã G, ngày 13 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2017/TLST-HNGD ngày 21 tháng 3 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Lê Hoàng T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 03/15 ấp H, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Huỳnh Mộng T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 08 đường P, khu phố M, phường H, thị xã G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh Mộng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng T và chị Nguyễn Huỳnh Mộng T.

2.2 Về nuôi con chung:

Chị T được trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/8/2000 và Lê Nguyễn Nhật H, sinh ngày 03/9/2014.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/con cho đến khi con trưởng thành, thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 15/6/2017.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thực hiện theo nội dung Quyết định này thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện tại thời điểm thanh toán.

2.3 Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: anh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 41672 ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TX.G;
- Chi cục thi hành án dân sự TX.G;
- UBND xã L, TX.G;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG